

Số: /2019/NQ-HĐND  
(Dự thảo lần 1 19-10-20)

Hậu Giang, ngày tháng năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020  
và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội,  
quốc phòng - an ninh năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Xét tờ Trình số ...../TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020, như sau:

Năm 2020, Nghị quyết của HĐND tỉnh Hậu Giang thông qua 19 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, ước cả năm có 11 chỉ tiêu vượt kế hoạch là: GRDP bình quân đầu người, thu nội địa, kim ngạch xuất nhập khẩu, *chỉ số giá tiêu dùng*, tỷ lệ hộ nghèo, số lao động được tạo việc làm, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, nhóm chỉ tiêu y tế, *nhóm chỉ tiêu về viễn thông và nhà ở*; tỷ lệ dân số được cấp nước hợp vệ sinh và nước sạch, nhóm chỉ tiêu về xử lý chất thải. Có 6 chỉ tiêu đạt kế hoạch là: tổng vốn đầu tư toàn xã hội, xây dựng xã nông thôn mới, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, tỷ lệ che phủ rừng, quốc phòng, an ninh. Có 02 chỉ tiêu không đạt kế hoạch là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế. Nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có chuyển biến và đạt được những kết quả quan trọng là:

(1) Trong điều kiện phòng chống đại dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế của tỉnh vẫn tăng 1,77%, quy mô nền kinh tế được nâng lên trên 36.438 tỷ đồng (tương đương 1,57 tỷ USD), thu nhập bình quân đầu người đạt 49,96 triệu

đồng/năm, tăng 2,08 triệu đồng/người so với cùng kỳ, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện.

(2) Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức từ dịch Covid-19, xâm nhập mặn và diễn biến phức tạp, khó khăn về thị trường tiêu thụ nhất là thủy sản và cây ăn trái, nhưng nhìn chung nông nghiệp vẫn duy trì được kết quả khá; năng suất, sản lượng lương thực, rau màu, cây ăn trái, thủy sản đều tăng từ 3 - 4% so với cùng kỳ. Nông nghiệp tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hiệu quả kém sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của tỉnh như lúa chất lượng cao, cây ăn trái, rau an toàn. Các địa phương nỗ lực quyết tâm cao trong xây dựng nông thôn mới, số xã nông thôn mới chiếm tỷ lệ 62,75% tổng số xã, đạt kế hoạch năm 2020; các xã còn lại bình quân đạt 12 tiêu chí, số tiêu chí bình quân toàn tỉnh là 16,3 tiêu chí/xã; tình hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực.

(3) Lĩnh vực công nghiệp tiếp tục tăng trưởng; số lượng dự án thu hút đầu tư trong nước tăng; số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quy mô nguồn vốn của doanh nghiệp tăng khá, cho thấy môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện; thu ngân sách đạt khá; đầu tư công tiếp tục được tái cơ cấu. Chỉ số PCI năm 2019 của tỉnh từ nhóm trung bình đã lên nhóm khá, đứng vị trí thứ 42/63 tỉnh, thành phố trên cả nước, tăng 2 bậc so với năm 2018 và đứng vị trí thứ 8 so với 13 tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ số cải cách hành chính PARINDEX đứng vị trí thứ 31/63 tỉnh, thành phố, tăng 4 bậc so năm trước; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI đứng vị trí 19/63 tỉnh thành phố, tăng 39 bậc so năm trước; chỉ số hài lòng của người dân SIPAS đứng vị trí thứ 10/63 tỉnh, thành phố, tăng 8 bậc so năm trước. Công tác phát triển đô thị có bước phát triển ấn tượng, số dự án đầu tư phát triển nhà ở xã hội đô thị tăng nhanh. Một số ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử bước đầu có những kết quả tích cực.

(4) Các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 được triển khai hỗ trợ kịp thời. Công tác bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu được đặc biệt quan tâm và đạt kết quả tích cực.

(5) Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả, nhất là việc phối hợp giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài, phức tạp, số vụ khiếu kiện giảm so năm trước. Tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội được bảo đảm, số vụ tội phạm và tai nạn giao thông giảm so với cùng kỳ, công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền và đấu tranh phòng, chống tham nhũng được chú trọng.

*Bên cạnh những mặt đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn một số vấn đề tồn tại và khó khăn chủ yếu là:*

(1) Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, một số hoạt động sản xuất bị gián đoạn, tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 1,77%, thấp so với kế hoạch đặt ra là 7%. Giá trị sản xuất khu vực II và khu vực III chỉ đạt trên 80% kế hoạch, giá trị sản xuất khu vực dịch vụ giảm 2,1% so với cùng kỳ.

(2) Tình hình thời tiết diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, hạn hán, xâm nhập mặn diễn biến gay gắt đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất trên lúa và cây ăn trái tại một số địa phương, gây ảnh hưởng đến sản xuất và thu nhập của nông dân. Sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao còn yếu, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn rất ít, nên chưa tạo được môi trường liên kết ổn định giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ; giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp còn thấp.

(3) Cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc triển khai dự án của nhà đầu tư.

(4) Nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội còn yếu.

(5) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh còn thấp, đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn. Tệ nạn xã hội, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn còn diễn biến phức tạp, còn xảy ra nhiều vụ cháy.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 với những nội dung như sau:

### **1. Mục tiêu:**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phấn đấu năm 2021 đạt tốc độ tăng trưởng GRDP trên 6,1%. Tập trung đầu tư hạ tầng công nghiệp, nông thôn; công nghệ thông tin, giao thông, thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững quốc phòng - an ninh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021**

#### **a) Lĩnh vực kinh tế**

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6,1- 6,5%, trong đó khu vực I tăng 2,25%, khu vực II tăng 10,78%, khu vực III tăng 5,62%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,8%.

(2) GRDP bình quân đầu người 54,36 triệu đồng, tương đương 2.343 USD.

(3) Cơ cấu kinh tế: chuyển dịch theo hướng giảm tương đối tỷ trọng khu vực I, tăng khu vực II. Khu vực I còn 25,97% giảm 1,33% so với năm trước; khu vực II: 25,18%; khu vực III: 39,15%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 9,7%.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành 16.906 tỷ đồng.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước 8.218 tỷ đồng, bằng 81,5% so với cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 3.320 tỷ đồng, tăng 2,15% so với cùng kỳ.

(6) Kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 800 triệu USD, tăng 3,9%. Kim ngạch nhập khẩu 282 triệu USD, tăng 2,92%.

(7) Số doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế 2.597 doanh nghiệp, tăng 7,1% so cùng kỳ.

#### **b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 5,81‰.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa 28,97%.

(10) Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 01%.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 63,5%. Số lao động được tạo việc làm 15.000 lao động.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 81,29%, số sinh viên trên 10.000 người dân là 205 sinh viên.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10,7%, số bác sĩ trên 10.000 người dân là 8,65 bác sĩ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 35,3 giường; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 91,31%.

(14) Tỷ lệ xã nông thôn mới 66,67% tổng số xã (34/51), trong đó số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao đạt trên 5,88% (3 xã/51 xã), số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 3,92% (2 xã/51 xã).

#### **c) Tài nguyên, môi trường**

(15) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 96%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 83%.

(16) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 87%.

#### **d) Lĩnh vực quốc phòng và an ninh**

(17) Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng quy mô tổ chức. Hoàn thành 100% chỉ

tiêu kế hoạch công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

(18) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, kiểm chế sự gia tăng của tội phạm; kéo giảm tai nạn giao thông.

### **3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu**

#### **a) Về kinh tế**

- Tiếp tục đơn giản hóa, giảm thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân, tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 có thể còn kéo dài, kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, khó lường, cần khai thác tối đa thị trường trong nước, đồng thời phải phòng ngừa, ứng phó với các bất ổn từ bên ngoài, giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, sinh kế, việc làm, đời sống đối với người lao động, người nghèo, người yếu thế.

- Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông minh vào các khâu sản xuất, nhằm tăng chất lượng, sức cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị sản phẩm, để chương trình trở thành động lực kinh tế trọng tâm ở nông thôn. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh gắn với truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng theo chuỗi.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản có lợi thế cạnh tranh và phát triển một số hàng tiêu dùng có khả năng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển điện mặt trời và điện gió, kêu gọi đầu tư các chợ đầu mối nông sản, hệ thống chợ, siêu thị mini, điểm bán hàng Việt tại các Khu - Cụm Công nghiệp. Triển khai hiệu quả đề án phát triển đô thị thông minh bền vững và phát triển đô thị tăng trưởng xanh tỉnh Hậu Giang đến năm 2030.

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách để huy động tối đa các nguồn vốn thuộc mọi thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển. Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025; phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Tập trung thực hiện tốt các chính sách, chế độ về an sinh xã hội đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng hỗ trợ.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng, phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, tiếp tục triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, đảm bảo nợ xấu ở mức an toàn.

### **b) Về văn hóa - xã hội, an sinh xã hội**

- Triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe toàn dân. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng mua thẻ bảo hiểm y tế, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 91,31%.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, dành nguồn kinh phí đầu tư sửa chữa nâng cấp các trường đã đạt chuẩn để công nhận lại và xây dựng trường mới; đảm bảo lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục của tỉnh vào kế hoạch và ngân sách của các cấp, các ngành. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, tìm kiếm, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để hiện thực hoá các ý tưởng kinh doanh mới. Áp dụng các cơ chế, chính sách để nâng cao năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm của ngành nông nghiệp; các chính sách để phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục củng cố, nâng chất và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn văn minh đô thị. Chú trọng và nâng cao chất lượng các chương trình nghệ thuật, tác phẩm, sản phẩm văn hóa nghệ thuật.

- Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, đề án phát triển du lịch tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, đề án tạo dựng hình ảnh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đề án đào tạo,

bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ Internet băng rộng tới khu vực nông thôn, phục vụ phát triển kinh tế nông thôn và nâng cao dân trí. Triển khai các phần mềm ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo trợ xã hội và “Đền ơn - đáp nghĩa”. Tăng nhanh tỷ lệ dân số được tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các chương trình giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong xuất khẩu lao động.

- Tập trung mọi giải pháp nâng cao chất lượng giảm nghèo, phát động sâu rộng phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trong toàn xã hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách bảo trợ xã hội.

- Thực hiện tốt việc quản lý chất thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, trạm xử lý nước thải, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư. Đẩy mạnh xã hội hoá và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường, triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, trạm xử lý nước thải, nhất là tại các khu công nghiệp, khu dân cư, các trung tâm đô thị. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Chủ động nâng cao khả năng phòng tránh, hạn chế tác động xấu của thiên tai, biến đổi khí hậu, sạt lở...

### **c) Về xây dựng hệ thống chính quyền**

- Tập trung hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền; chấn chỉnh phong cách lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

- Tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Phần đầu giải quyết đạt từ 90% trở lên số đơn thuộc thẩm quyền; chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

### **d) Về quốc phòng, an ninh**

- Tăng cường công tác xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, chủ động xử lý các tình huống, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Gắn kết phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh.

- Đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; chủ động tấn công mạnh các loại tội phạm, quyết tâm kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang giao Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh vận động quần chúng Nhân dân thực hiện tốt nội dung Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX kỳ họp thứ Mười chín thông qua ngày ..... tháng .....năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ..... tháng ..... năm 2020./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**